TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 16 -11 - 2018
V/v "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn San.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 12, 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; địa chỉ: ThônV, xã K huyện P, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là bà Trần Thị T1- Luật sư, Công ty Luật TNHH L thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị T2, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 9, thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam, có mặt.

3. Người làm chứng: Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 9, thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam, có mặt.

4. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Q - là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị T2 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị T2 đã làm đơn xin ly hôn và đến ngày 15 tháng 01 năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội đã xử cho chị T2 được ly hôn với anh Q. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2012; khi ly hôn Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên giao cháu L cho chị T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu; anh Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T2. Sau khi ly hôn, chị T2 chuyển khẩu và đưa cháu L về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị T2 tại xóm 9, C, xã B, B, Hà Nam. Anh Q xác định anh đã nhiều lần đến thăm con nhưng bị bố mẹ đẻ chị T2 xua đuổi, không có anh thăm con. Anh đã tìm hiểu và được mọi người cho biết là chị T2 không trực tiếp nuôi dưỡng cháu L mà bỏ đi làm xa để cháu L ở nhà cho bố mẹ đẻ chị T2 nuôi dưỡng. Nay anh Q đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc để đảm bảo cuộc sống cho cháu L.

Chị T2 trình bầy: sau khi vợ chồng khi ly hôn chị cùng cháu L đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở xóm 9, C, B, B, Hà Nam để sinh sống. Chị đã một mình nuôi con mà không có bất kỳ sự đóng góp nào của anh Q. Từ năm 2016, chị đã xin đi làm công nhân và làm thêm qua mạng. Chị đi làm từ sáng đến chiều mới về nên hàng ngày chị nhờ bố mẹ đẻ chị đưa đón cháu L đi học; còn đến tối về chị trực tiếp chăm sóc cháu L và dạy dỗ cháu học hành. Quá trình chị nuôi dưỡng cháu L đến nay cháu đều được chị và một phần trợ giúp của bố mẹ chị chăm sóc phát triển ổn định, hiện tại chị đã làm thủ tục cho cháu vào lớp 1. Nay với yêu cầu khởi kiện của anh Q, chị không đồng ý.

Bà Trần Thị Huệ là người làm chứng trình bày: sau khi vợ chồng chị T2 ly hôn, chị T2 và cháu L đã nhập khẩu và sinh sống ở nhà ông bà tại xóm 9, C, xã B, huyện B. Từ đó, chị T2 đi làm công nhân may tại khu công nghiệp Đồng Văn, huyện Duy Tiên. Ngoài ra còn làm thêm công việc bán hàng qua mạng. Khi chị T2 bận việc có nhờ vợ chồng tôi đưa đón cháu L đi học. Còn chị T2 hết giờ làm việc thì chiều tối đều về nhà trực tiếp chăm sóc, tắm rửa cho cháu L, dạy cháu L học tập.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 27/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã Quyết định:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn

nhân và gia đình; các khoản 1, 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q về việc giao cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 18-10-2012 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980 với nội dung anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giao cháu Nguyễn Quang L cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của anh Q được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L vì chị T2 và gia đình chị T2 có hành vi cản trở việc thăm nuôi con của anh Q. Tại phiên tòa hôm nay, chị T2 có thiện trí hơn trong việc tạo điều kiện cho anh Q thăm nuôi cháu L nên đề nghị anh Q được thăm con 1 ngày/1 tuần và được trợ cấp nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về nội dung vụ án không chấp nhận kháng cáo xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2018/HNGĐ-ST ngày 27/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Q và chị T2 tự nguyện thỏa thuận anh Q có trách nhiệm đống góp nuôi con chung 3.000.000đ/tháng đến khi cháu L trưởng thánh đủ 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự. Sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là háng tháng anh Q có trách nhiệm đóng góp phi tổn nuôi con chung 3.000.000đ/tháng đến khi cháu L trưởng thánh đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q đề nghị giao cháu Nguyễn Quang L cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi vợ chồng anh Q chị T2 ly hôn, cháu L ở với chị T2 đều được chị T2 chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, phát triển tốt, khỏe mạnh và được ăn học đầy đủ. Anh Q cho rằng chị T2 không đủ điều kiện nuôi cháu L là chị T2 đã giao cháu L cho bố mẹ đẻ chị nuôi dưỡng, còn chị T2 đã đi khỏi địa phương mà không rõ địa chỉ. Song, chị T2 xác định chị vẫn có hộ khẩu tại địa phương và hiện tại chị đang làm ở công ty Three Sisters Silk, địa chỉ: 16 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội với mức lương chính từ 12.000.000 đồng/tháng - 14.000.000 đồng/tháng, thu nhập khác từ 1.000.000 đồng/tháng - 3.000.000 đồng/tháng (có xác nhận của Công ty). Chị đã chuyển cháu L lên Hà Nội sống cùng và đã làm thủ tục nhập học vào lớp 1 tại Trường tiểu học Bạch Mai - Hà Nội. Do vậy xét thấy không cần thiết phải thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, mà cần tiếp tục giao cho chị T2 chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và thực tế, để không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt, học tập của cháu. Đơn kháng cáo của anh Q không có căn cứ được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Q và chị Thuy tự nguyên thỏa thuận hàng tháng anh Q có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi còn chung mỗi tháng 3.000.000đ đến khi cháu L trưởng thánh đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy sự tự nguyên thỏa thuận trên của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận sự tự nguyên thỏa thuận trên của anh Q, chị T2.

Về án phí dân sự phúc thẩm do sửa án sơ thẩm nên anh Q không phải chịu án phí.

Các quyết định khác của bán án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lức kể từ ngày hết thời hạn kháng có, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Q và chị Trần Thị T2 là anh Q có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sửa bản án sơ thẩm 05/2018/HNGĐ-ST ngày 27/6/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; các khoản 1, 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q về việc giao cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 18-10-2012 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Ghi nhận sự tự nguyên thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Q, chị Trần Thị T2 là anh Q có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu. Trả lại cho anh Q số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2015/0001128, ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Các quyết định khác của bán án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lức kể từ ngày hết thời hạn kháng có, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa dân sự; Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn San